

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2899/LĐTBXH-VP

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2022

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
trước kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV

Kính gửi:



- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Nam Định;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Thuận;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Nam;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bạc Liêu;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hậu Giang;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hoà Bình.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được kiến nghị của cử tri các tỉnh, thành phố: Cao Bằng, Nam Định, Lạng Sơn, Bình Thuận, Đồng Nai, Hà Nam, Bến Tre, Bạc Liêu, Hậu Giang, Hoà Bình, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh do Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến tại Công văn số 487/BDN ngày 14/6/2022, nội dung như sau:

“Cử tri kiến nghị Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Theo đó, hạ độ tuổi đối với những đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đặc biệt khó khăn từ đủ 70 tuổi đến 75 tuổi được hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng, cấp thẻ bảo hiểm y tế. Vì theo quy định hiện nay chỉ những người từ đủ 75 - 80 tuổi có đủ các điều kiện mới được hưởng các chính sách này. (Điểm b, Khoản 5, Điều 5; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội). Thực tế hiện nay nhóm đối tượng người cao tuổi tại những khu vực kể trên ít có điều kiện tiếp cận với hệ thống chăm sóc sức khỏe, chất lượng cuộc sống tương đối thấp so với người cùng lứa tuổi sinh sống tại những vùng khác. Vì vậy rất cần sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước để nâng cao chất lượng cuộc sống của nhóm

đối tượng người cao tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đặc biệt khó khăn.” (Kiến nghị số 44)

“Theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng thì nhận mức hỗ trợ 360.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, theo thống kê chung thì tuổi thọ trung bình của người Việt Nam ở mức 73 tuổi, nhưng tuổi khỏe mạnh chỉ ở mức khoảng 64 tuổi. Vậy đề nghị nghiên cứu, thay đổi mức tuổi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi hạ xuống mức: từ đủ 75 tuổi trở lên”. (Kiến nghị số 45)

“Theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó, tại điểm b khoản 5 Điều 5 của Nghị định này quy định về việc trợ cấp xã hội cho các đối tượng là người cao tuổi từ 75 đến 80 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tuy nhiên, các cụ cao tuổi cùng lứa tuổi đang sinh sống ở xã vùng III có mức sống không chênh lệch nhiều so với hộ nghèo, hộ cận nghèo. Vì vậy, đề nghị xem xét mở rộng, bổ sung đối tượng được hưởng chính sách bảo trợ xã hội bao gồm các cụ từ 75 đến 80 tuổi đang sinh sống ở vùng III cho phù hợp.” (Kiến nghị số 49)

“Hiện nay, người cao tuổi đến 80 tuổi trở lên mới được hưởng trợ cấp xã hội là độ tuổi cao so với tuổi thọ trung bình người dân. Cử tri kiến nghị Quốc hội xem xét điều chỉnh giảm độ tuổi được hưởng trợ cấp xã hội của người cao tuổi từ 80 tuổi xuống còn 75 tuổi để nhiều người cao tuổi có cơ hội được hưởng các chính sách của Nhà nước.” (Kiến nghị số 55)

“Kiến nghị điều chỉnh, bổ sung về chế độ chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2016/NĐ-CP, ngày 21/10/2013 của Chính phủ, quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, theo quy định người hưởng chế độ người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên. Đề nghị hạ độ tuổi xuống từ đủ 75 tuổi, nhằm tạo điều kiện người cao tuổi và cho tất cả đối tượng, kể cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã nghỉ hưu sớm được hưởng chế độ.” (Kiến nghị số 60)

“Theo quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thì người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn sẽ được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Tuy nhiên, đối với các tỉnh miền núi, các địa bàn vùng khó khăn thì

khoảng cách chênh lệch giữa hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ khá giả không xa. Do vậy, cử tri đề nghị nghiên cứu, áp dụng chung chính sách trên cho tất cả các đối tượng là người cao tuổi từ 75 tuổi ở địa bàn khó khăn.” (Kiến nghị số 62)

“Chương II điểm b, khoản 5, Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, ngày 15/3/2021 quy định người cao tuổi từ đủ 75 -80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc diện quy định ở điểm a khoản này đang sinh sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn. Cử tri kiến nghị sửa đổi nội dung bỏ cụm từ “sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn”. Vì nếu quy định như vậy các xã có vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhưng không phải thôn đặc biệt khó khăn thì sẽ không thực hiện được.” (Kiến nghị số 125)

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời như sau:

Trong thời gian vừa qua, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã 03 lần trình Chính phủ ban hành văn bản quy định hạ độ tuổi hưởng trợ cấp xã hội, nâng mức trợ cấp xã hội đối với người cao tuổi: (i) Nghị định số 30/2002/NĐ-CP ngày 26/3/2002 quy định người cao tuổi từ 90 tuổi trở lên được hưởng trợ cấp xã hội, (ii) Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 quy định giảm độ tuổi người cao tuổi xuống còn 85 tuổi; (iii) Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi một lần nữa giảm độ tuổi người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp xã hội của Nhà nước được hưởng trợ cấp xã hội xuống còn từ đủ 80 tuổi.

Ngày 15/3/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó đã mở rộng thêm đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng là người cao tuổi từ 75 đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc quy định tại điểm a khoản 5 Điều 5 Nghị định này đang sống tại các địa bàn xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn. Việc mở rộng đối tượng hưởng trợ cấp xã hội đối với người cao tuổi là một cố gắng lớn của Chính phủ trong bối cảnh cả nước đang tập trung nguồn lực để phòng, chống dịch Covid – 19.

Đồng thời, Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn, bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này; đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội. Trên cơ sở đó, căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

xem xét, quyết định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội; đối tượng người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại địa phương.

- Về quy định người có lương hưu cũng được hưởng chính sách bảo trợ xã hội:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Người cao tuổi thì đối tượng người cao tuổi được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng là người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng. Đây là chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên không có nguồn thu nhập như lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội hàng tháng nhằm hỗ trợ người cao tuổi bớt khó khăn trong cuộc sống. Vì vậy, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên đã có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng thì không được hưởng. Tuy nhiên, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng tổng hợp ý kiến cử tri, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trong quá trình nghiên cứu, sửa đổi Luật Người cao tuổi.

Trên đây là trả lời của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố: Cao Bằng, Nam Định, Lạng Sơn, Bình Thuận, Đồng Nai, Hà Nam, Bến Tre, Bạc Liêu, Hậu Giang, Hoà Bình, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh để trả lời kiến nghị của cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQVN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ LĐTBXH: Lãnh đạo Bộ, Cục BTXH;
- Thường trực HĐND, UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố: Cao Bằng, Nam Định, Lạng Sơn, Bình Thuận, Đồng Nai, Hà Nam, Bến Tre, Bạc Liêu, Hậu Giang, Hoà Bình, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, TH(HQ).

BỘ TRƯỞNG



Đào Ngọc Dung

BỘ TÀI CHÍNH

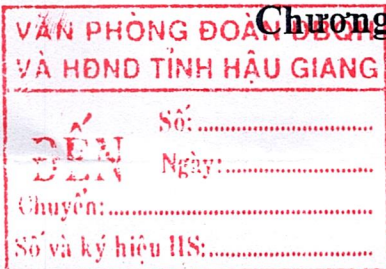
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1780/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới



BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội khoá XV về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Văn bản số 5139/VPCP-KTTH ngày 12/8/2022 về vướng mắc trong phân bổ kinh phí sự nghiệp cho các địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi bổ sung có mục tiêu (kinh phí sự nghiệp) từ ngân sách trung ương cho ngân sách tỉnh Hậu Giang năm 2022 là 23.040 triệu đồng để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi bổ sung có mục tiêu (kinh phí sự nghiệp) từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 giao, đề nghị địa phương:

1. Căn cứ dự toán, mục tiêu, nhiệm vụ được giao, thực hiện phân bổ và giao dự toán thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho các đơn vị, các cấp sử dụng ngân sách trực thuộc đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện công khai và báo cáo kết quả phân bổ và giao dự toán thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định.

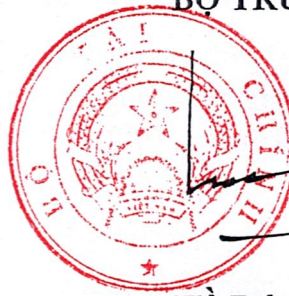
3. Chủ động cân đối bố trí ngân sách địa phương, lồng ghép với dự toán ngân sách trung ương và huy động tối đa các nguồn lực tài chính hợp pháp khác để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung hỗ trợ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh Hậu Giang;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hậu Giang;
- Bộ NN&PTNT;
- Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang;
- KBNN Hậu Giang;
- KTNN;
- KBNN;
- Vụ HCSN, Vụ ĐT, Vụ I, Cục QLNT&TCĐN;
- Lưu: VT, NSNN (12b).

BỘ TRƯỞNG



Hồ Đức Phúc